

Số -BC/CQTTBCĐ

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026

Trên cơ sở thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng (Đề án 204), Kế hoạch số 11-KH/BCĐ, ngày 27/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về triển khai tổng thể Đề án 204 và các văn bản có liên quan¹, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Khái quát chung

Năm 2025, công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng đạt được những kết quả tích cực, đã tạo chuyển biến trên một số lĩnh vực như: hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, phát triển nền tảng số dùng chung, làm sạch dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và tăng cường nguồn lực. Nhiều mục tiêu quan trọng của Đề án số 204-QĐ/TW đã được hoàn thành, hình thành nền tảng thống nhất để triển khai các giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt Dự án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đã được tạo điều kiện thuận lợi tối đa về cơ chế, chính sách tại Nghị quyết số 174/2024/QH15, ngày 30/11/2024 được thông qua tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV về các cơ chế đặc thù và Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời, tạo hành lang pháp lý thông thoáng để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm².

Ban Chỉ đạo đã phát huy vai trò trung tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối xuyên suốt; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo và lãnh đạo các cơ quan đảng đã chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, tập trung triển khai đồng bộ các nội dung trọng tâm sau: **(1)** Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản về chuyển đổi số, chủ động đóng góp ý kiến hoàn thiện cơ chế, chính sách, quy định, quy chế và hướng dẫn triển khai, bảo

¹ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Thông báo kết luận số 06-TB/BCĐCĐS, ngày 18/3/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 27/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Trung ương); các thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương và của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương.

² Thông báo số 187/TB-VPCP, ngày 26/12/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình tại cuộc họp về việc thực hiện 04 dự án của Văn phòng Trung ương Đảng.

đảm hành lang pháp lý đồng bộ phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. **(2)** Đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm tiến độ và chất lượng các nhiệm vụ được giao. **(3)** Triển khai hệ thống nền tảng số dùng chung gắn với cải cách hành chính trong Đảng, phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đưa vào vận hành các phần mềm ứng dụng cốt lõi như: *Hệ thống điều hành tác nghiệp, Sổ tay đảng viên điện tử và Hệ thống theo dõi, đánh giá thực hiện các nghị quyết chiến lược của Trung ương, phục vụ mô hình quản trị hai cấp (Trung ương đến địa phương) trên môi trường số.* **(4)** Giải quyết các vướng mắc để xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các ban đảng ở Trung ương, tạo nền tảng cho số hóa quy trình nghiệp vụ và hồ sơ tài liệu, qua đó phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành của cấp ủy các cấp trong hệ thống chính trị.

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển từ triển khai công nghệ sang đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đảng trên nền tảng dữ liệu và quy trình điện tử toàn trình, chuyển đổi số bước đầu trở thành phương thức làm việc mới trong các cơ quan Đảng; lần đầu tiên hình thành khung chuyển đổi số thống nhất trong Đảng, từ thể chế – hạ tầng – nền tảng – dữ liệu – an toàn thông tin – nhân lực.

Tính đến 25/12/2025, Ban Chỉ đạo đã giao **309** nhiệm vụ, trong đó: **189** nhiệm vụ đã hoàn thành (**61%**); **93** nhiệm vụ (**48** nhiệm vụ thường xuyên; **45** nhiệm vụ có hạn 31/12/2025) đang thực hiện theo tiến độ (**30%**); **27** nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn (**9%**)³. (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025

2.1. Hoàn thiện thể chế - cải cách hành chính

- Trong năm 2025, các cơ quan đảng ở Trung ương đã rà soát, xây dựng và ban hành **36** văn bản quan trọng về chuyển đổi số, hình thành khung pháp lý đầy đủ, thống nhất phục vụ triển khai đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Trong đó có: **08** văn bản của Ban Bí thư định hướng chủ trương, tạo nền móng cho chuyển đổi số; **03** văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương liên quan trực tiếp về chuyển đổi số trong Đảng; **09** văn bản của Văn phòng Trung ương Đảng quy định về hạ tầng, an toàn thông tin, phần mềm dùng chung và quy trình số hóa; **14** văn bản do Ban Tổ chức Trung ương chủ trì tham mưu và ban hành (**02 Chỉ thị, 03 Quy định, 02 Quyết định, 07 Kế hoạch và nhiều văn bản nghiệp vụ khác có liên quan**) đã hình thành khung chính sách đầy đủ cho chuyển đổi số); **02** quy định sử dụng ứng dụng chuyên ngành kiểm tra Đảng của Cơ quan Ủy Ban Kiểm tra Trung ương. (Danh mục văn bản tại Phụ lục II kèm theo).

- Các cơ quan đảng ở Trung ương đã ban hành các quyết định về quy trình nghiệp vụ lõi, kế hoạch triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, kế hoạch số hóa tài liệu và nhiều văn bản góp ý, hoàn thiện thể chế phục vụ triển khai các hệ thống thông tin dùng chung theo lĩnh vực phụ trách. Hiện nay, các cơ quan

³ Thống kê trên Hệ thống theo dõi tại địa chỉ <https://theodoinq.dcs.vn/>

đã hoàn thiện một số văn bản quan trọng, gồm: **(1)** Chiến lược dữ liệu của Đảng; **(2)** Hướng dẫn công bố, công khai thủ tục hành chính trên môi trường số; **(3)** Quy chế quản lý Cổng thông tin điện tử Đảng; **(4)** Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ Phòng Chuyển đổi số tại Văn phòng các ban đảng Trung ương, Văn phòng cấp ủy cấp tỉnh và tại đảng ủy cấp xã, phường, đặc khu; **(5)** Các quy chế quản lý, khai thác hệ thống thông tin dùng chung; chính sách ưu đãi đối với cán bộ làm công tác chuyển đổi số; **(6)** Kiến trúc số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; **(7)** Đề án chuyển đổi số Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030; **(8)** Các kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Thực hiện Quy định số 338-QĐ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW, Văn phòng Trung ương Đảng xây dựng Đề án thực hiện thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo hướng tập trung, thống nhất và điện tử toàn trình. Đề án xác định xây dựng Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của Đảng tích hợp với Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và Công Dịch vụ công quốc gia, lựa chọn triển khai **46** thủ tục ưu tiên giai đoạn 2026 - 2027, gắn với chuẩn hóa dữ liệu, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ và bảo đảm an toàn, bảo mật, giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử.

- Cấp ủy các cấp đã ban hành kế hoạch thực hiện Đề án số 204-QĐ/TW, các quy định về quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, kiện toàn bộ phận chuyên trách chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

Như vậy, hệ thống thể chế phục vụ chuyển đổi số đã được hình thành tương đối đầy đủ, thống nhất và đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đây là nền tảng pháp lý để triển khai số hóa quy trình nghiệp vụ, xây dựng dữ liệu dùng chung và hệ thống thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử, thúc đẩy giao dịch trên môi trường số, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng dựa trên dữ liệu.

2.2. Hạ tầng số

- Trong năm 2025, hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng được đầu tư đồng bộ, bảo đảm năng lực vận hành ổn định, an toàn và sẵn sàng mở rộng cho các nền tảng dữ liệu, ứng dụng số dùng chung của Đảng. Trung tâm dữ liệu của các cơ quan Đảng được nâng cấp về đường truyền, máy chủ, thiết bị mạng và lưu trữ trên mạng Intranet và Internet. Đồng thời, việc mở rộng Trung tâm Dữ liệu tại trụ sở 1A Hùng Vương được triển khai khẩn trương để đáp ứng nhu cầu phát triển ứng dụng số và tăng trưởng dữ liệu giai đoạn 2025 - 2026⁴. Trung tâm Dữ liệu quốc gia (Bộ Công an) bàn giao hạ tầng vô trạm trong tháng 12/2025, đủ điều kiện lắp đặt, cấu hình thiết bị và đưa vào vận hành hệ thống DC/DR, phục vụ triển khai các hệ thống thông tin theo lộ trình của Đề án.

- Đến hết năm 2025, đã hoàn thành kết nối mạng máy tính chuyên dùng có bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ từ Trung ương đến **100%** cấp tỉnh và cấp xã,

⁴ Đợt 1: 5 máy chủ, 1 thiết bị sao lưu, 1 SAN, 1 NAS, 2 SAN Switch, 2 Switch, 2 Switch mgmt, 2 core switch, 2 router, 2 thiết bị cân bằng tải (LB), 1 thiết bị gom dữ liệu, 02 bộ thiết bị thu thập dữ liệu mạng, 2 thiết bị tường lửa firrewall, 2 thiết bị tường lửa lớp CSDL (DBFW), 1 tường lửa outbound, 2 thiết bị quản lý tập trung dịch vụ DNS, 2 thiết bị bảo mật DNS, 5 tủ rack, các bản quyền phần mềm máy chủ. Đợt 2: 2 điều hòa chính xác. Đợt 3: 8 tủ rack.

bảo đảm gửi, nhận và xử lý văn bản an toàn, ổn định và thông suốt, đồng thời mở rộng kết nối đến các cơ quan trong hệ thống chính trị như Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Đối với các ban đảng Trung ương, việc lắp đặt thiết bị hạ tầng và triển khai số hóa đã cơ bản hoàn thành, tiếp tục triển khai theo kế hoạch. *(Phụ lục IV gửi kèm theo).*

- Hệ thống hội nghị trực tuyến có bảo mật được triển khai từ Trung ương đến cấp tỉnh và thử nghiệm tại cấp xã. Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành văn bản hướng dẫn các cấp ủy đầu tư trang thiết bị, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và an toàn hệ thống hội nghị trực tuyến.

2.3. Nền tảng số - hệ thống thông tin dùng chung

- Trên cơ sở hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng⁵, các ban Đảng ở Trung ương đã tổ chức rà soát, xác định cần tái cấu trúc tổng cộng **156** quy trình nghiệp vụ lõi (Văn phòng Trung ương Đảng **96** quy trình; Ban Tổ chức Trung ương **17** quy trình; Ủy ban Kiểm tra Trung ương **17** quy trình; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương **09** quy trình; Ban Nội chính Trung ương **10** quy trình; Ban Chính sách Chiến lược Trung ương **07** quy trình). Năm 2025, đã hoàn thành xây dựng, triển khai và đưa vào sử dụng **109/156** quy trình (khoảng **70%**), **47** quy trình còn lại đang tiếp tục rà soát, số hóa và **hoàn thành trong quý I/2026**. *(Phụ lục III gửi kèm theo).*

- Về phát triển các nền tảng, ứng dụng, hệ thống thông tin, hiện đang triển khai song song xây dựng **26** hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng. Tính đến ngày 25/12/2025, đã đưa vào sử dụng chính thức hoặc thí điểm **16** hệ thống (đạt 61%), **vượt mục tiêu năm 2025 (50%)**. Trên cơ sở đó, năm 2026 phấn đấu hoàn thành số hóa 100% quy trình nghiệp vụ và đưa vào sử dụng đầy đủ các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, tạo tiền đề hoàn thành sớm một năm so với lộ trình của Đề án.

- Nền tảng xác thực người dùng, định danh điện tử, các danh mục dùng chung⁶ được thiết lập có kết nối với nền tảng xác thực điện tử qua VNeID bảo đảm cho các ứng dụng hoạt động đồng bộ, an toàn, thông suốt.

- Các nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung được triển khai xây dựng và hoàn thiện phát huy hiệu quả rõ rệt, trở thành trụ cột trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng. Hệ sinh thái nền tảng số bước đầu được định hình rõ ràng, không manh mún: **(1)** Hệ thống điều hành tác nghiệp; **(2)** Hệ thống theo dõi thực hiện nghị quyết (quản trị bằng dữ liệu); **(3)** Sổ tay đảng viên điện tử (kết nối đảng viên quy mô lớn); **(4)** Các hệ thống chuyên ngành (Tổ chức, Kiểm tra, Tuyên giáo...). Các ứng dụng cốt lõi đã được đưa vào vận hành ổn định, phục vụ trực tiếp cho công việc hằng ngày, tiêu biểu như:

a) Các ứng dụng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Hệ thống điều hành tác nghiệp được triển khai toàn quốc với **176.907** tài khoản, duy trì trên **160.000** lượt truy cập/ngày. Lũy kế đến nay, tổng số văn bản đi đạt **trên 3,2** triệu, văn bản đến **trên 22** triệu, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, xử lý công việc trong các cơ quan Đảng. Hệ thống tích hợp giải pháp bảo mật của

⁵ Công văn 14074-CV/VPTW, ngày 01/4/2025 về hướng dẫn tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ phục vụ chuyển đổi số.

⁶ Danh mục cơ quan, tổ chức đảng; mã định danh.

Ban Cơ yếu Chính phủ và gửi văn bản tới mật đến cấp tỉnh và văn bản mật đến cấp xã (trong đợt phát hành văn kiện vừa qua, Văn phòng Trung ương Đảng đã gửi văn kiện mật cho các đảng ủy trực thuộc Trung ương và tới **3.319**⁷ xã, phường). Hệ thống được Ban Chỉ đạo 57 giao làm nền tảng dùng chung trong việc gửi, nhận văn bản có độ mật trong toàn hệ thống chính trị.

- Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương được phát triển trên nền tảng phần mềm theo dõi, đơn đốc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hiện phục vụ hơn **40.000** tài khoản, theo dõi, giám sát **1.830** nhiệm vụ thuộc **07 Nghị quyết chiến lược** (gồm các Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 70-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 72-NQ/TW). Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, các cơ quan, đơn vị đã báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ trên hệ thống. Đối với **06** Nghị quyết chiến lược còn lại, tính đến ngày 27/12/2025, tình hình báo cáo của **72** cơ quan, đơn vị như sau: **53/72** cơ quan, đơn vị (**73,6%**) báo cáo đầy đủ trên hệ thống (**21** cơ quan Trung ương, **32** tỉnh, thành phố)⁸, **08** cơ quan, đơn vị đang thực hiện báo cáo⁹ (hoàn thành một phần, **11,1%**), **11** cơ quan, đơn vị chưa thực hiện báo cáo (**15,3%**)¹⁰.

- Hệ thống có tích hợp trí tuệ nhân tạo, hỗ trợ lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, đơn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ trên cơ sở dữ liệu và theo thời gian thực, **185** báo cáo hằng ngày về triển khai Kế hoạch số 02 gửi các đảng ủy, cơ quan.

- Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận, hoàn thành xử lý **729/861** ý kiến (tỷ lệ **84,06%**); đang xử lý và chờ tiếp nhận **132/861** (**15,03%**); đồng thời được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, giúp giải đáp nhanh chóng các ý kiến, thắc mắc. Hệ thống góp phần tăng cường công khai, minh bạch và thúc đẩy sự tham gia của người dân, doanh nghiệp đối với chính sách lớn của Đảng.

⁷ Chưa kết nối đường truyền đến 02 đặc khu Trường Sa và Hoàng Sa.

⁸ Thống kê **53** cơ quan, đơn vị hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ được giao, gồm: **21 cơ quan Trung ương**: (Bộ Công an (6 nghị quyết); Bộ Công Thương (6 nghị quyết); Bộ Dân tộc và Tôn giáo (6 nghị quyết); Bộ Khoa học và Công nghệ (6 nghị quyết); Bộ Ngoại giao (6 nghị quyết); Bộ Nội vụ (6 nghị quyết); Bộ Tư pháp (6 nghị quyết); Bộ Xây dựng (6 nghị quyết); Đài Tiếng nói Việt Nam (5 nghị quyết); Đài Truyền hình Việt Nam (5 nghị quyết); Kiểm toán nhà nước (1 nghị quyết); Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (6 nghị quyết); Thông tấn xã Việt Nam (5 nghị quyết); Toà án nhân dân tối cao (1 nghị quyết); Văn phòng Chính phủ (6 nghị quyết); Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (5 nghị quyết); Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1 nghị quyết); Hội đồng Dân tộc (1 nghị quyết); Đảng ủy Chính phủ (1 nghị quyết); Ủy ban Pháp luật và Tư pháp (1 nghị quyết); Ủy ban Kiểm tra Trung ương (1 nghị quyết) và **32/34 tỉnh, thành phố** (hoàn thành 6 nghị quyết): An Giang; Bắc Ninh; Cà Mau; Cao Bằng; Đắk Lắk; Điện Biên; Đồng Tháp; Gia Lai; Hà Tĩnh; Hưng Yên; Lai Châu; Lâm Đồng; Lạng Sơn; Lào Cai; Nghệ An; Phú Thọ; Quảng Ngãi; Quảng Ninh; Quảng Trị; Sơn La; Tây Ninh; Thái Nguyên; Thành phố Cần Thơ; Thành phố Đà Nẵng; Thành phố Hà Nội; Thành phố Hải Phòng; Thành phố Hồ Chí Minh; Thành phố Huế; Tuyên Quang; Vĩnh Long; Thanh Hóa; Khánh Hòa.

⁹ Thống kê **08** cơ quan, đơn vị đang báo cáo: 1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Đã hoàn thành 1/6 nghị quyết; 2. Bộ Quốc phòng: Đã hoàn thành 3/6 nghị quyết; 3. Bộ Tài chính: Đã hoàn thành 2/6 nghị quyết; 4. Thanh tra Chính phủ: Đã hoàn thành 1/6 nghị quyết; 5. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam: Đã hoàn thành 4/5 nghị quyết; 6. Đồng Nai: Đã hoàn thành 4/6 nghị quyết; 7. Ninh Bình: Đã hoàn thành 2/6 nghị quyết; 8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Đã hoàn thành 3/6 nghị quyết.

¹⁰ Thống kê **11** cơ quan, đơn vị chưa thực hiện báo cáo: 1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (được giao 6 nghị quyết); 2. Bộ Y tế (được giao 6 nghị quyết); 3. Văn phòng Quốc Hội (được giao 1 nghị quyết); 4. EVN (được giao 1 nghị quyết); 5. Đảng ủy Quốc hội (được giao 1 nghị quyết); 6. Ủy ban Dân nguyện và Giám sát (được giao 1 nghị quyết); 7. Ủy ban Công tác đại biểu (được giao 1 nghị quyết); 8. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường (được giao 1 nghị quyết); 9. Ủy ban Văn hóa và Xã hội (được giao 1 nghị quyết); 10. Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại (được giao 1 nghị quyết); 11. Ủy ban Kinh tế và Tài chính (được giao 1 nghị quyết).

- Hệ thống tiếp nhận phản ánh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số đã bước đầu đưa vào sử dụng nhằm giúp người dùng có thể theo dõi các lỗi, vướng mắc đã và đang được tiếp nhận xử lý, đồng thời kiến nghị bổ sung những tính năng mới để hoàn thiện các ứng dụng¹¹.

b) Các ứng dụng chuyên ngành

- Số tay đảng viên điện tử tiếp tục khẳng định vai trò là kho tri thức số của Đảng, với hơn 5,3 triệu đảng viên được kết nối, tỷ lệ đăng nhập đạt gần 60%, hệ thống cung cấp 5.256 tư liệu - văn kiện, đồng thời ghi nhận 77.115 ý kiến đóng góp, trở thành kênh tương tác hai chiều hiệu quả giữa đảng viên và cơ quan Trung ương.

- Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên đã hoàn thành chuẩn hóa thông tin giai đoạn 1¹² (dữ liệu từ các đảng bộ trực thuộc trung ương đã được tập trung tại trung tâm dữ liệu của các cơ quan đảng, đối soát dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu thẻ đảng viên mới để bổ sung một số thông tin trong hồ sơ đảng viên), và đang triển khai giai đoạn 2 (tính đến ngày 25/12/2025, số lượng hồ sơ đảng viên đã làm sạch là 4,45 / 5,3 triệu đảng viên, tỷ lệ đạt 84%), bảo đảm "**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**" của dữ liệu đảng viên, bước đầu phục vụ trực tiếp công tác cán bộ, sinh hoạt đảng và các ứng dụng số, thủ tục hành chính của Đảng. Đây là nền tảng dữ liệu quan trọng cho các ứng dụng số năm 2026 và các năm tiếp theo.

- Các ứng dụng chuyên ngành Kiểm tra Đảng đã đưa vào hoạt động đem lại những thay đổi mạnh mẽ trong công tác chuyên môn nghiệp vụ của Ủy Ban Kiểm tra các cấp, cụ thể như: (1) Cơ sở dữ liệu thống kê ngành kiểm tra Đảng; (2) Theo dõi tình hình thực hiện chủ trương chính sách của Trung ương¹³. Các hệ thống này đều được thiết kế kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của các cơ quan khối Chính phủ¹⁴.

- Các ứng dụng khác như: Trợ lý ảo hỗ trợ cho công tác chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp, công tác chuyên ngành Kiểm tra đảng; hệ thống thu thập và tổng hợp thông tin từ Internet theo các chuyên đề; các ứng dụng phục vụ Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV¹⁵ đã đưa vào sử dụng góp phần hình thành, làm giàu kho dữ liệu và huấn luyện ban đầu cho hệ thống trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức đảng.

- Hệ thống quản lý tài chính, tài sản dùng chung đã được xây dựng và tập huấn toàn quốc, đồng thời triển khai thí điểm một số địa phương để tiếp tục hoàn thiện các chức năng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ.

- Cổng thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam được nâng cấp tạo môi trường thuận lợi cho công tác truyền thông các chủ trương, chính sách của Đảng,

¹¹ Địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về chuyển đổi số của cơ quan Đảng: <https://pakn204.dcs.vn>.

¹² Đang hoàn thiện giai đoạn 2 (30/12/2025).

¹³ Các hệ thống khác đã hoàn thành việc xây dựng và đang làm thủ tục để đưa vào sử dụng như: Phản ánh kiến nghị về công tác kiểm tra giám sát của Đảng trên VNeID; CSDL thi hành kỷ luật Đảng; Kiểm soát tài sản, thu nhập; Hệ thống kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng.

¹⁴ Nền tảng số công tác thanh tra; Nền tảng quản lý công tác khiếu nại, tố cáo quốc gia, CSDL quốc gia về kiểm soát tài sản, thu nhập do Thanh tra Chính phủ quản lý.

¹⁵ Theo dõi tiến trình Đại hội Đảng các cấp; tiếp nhận đóng góp ý kiến của Nhân dân về dự thảo Văn kiện Đảng Đại hội XIV qua VNeID.

các kết quả đạt được trong việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức đảng.

- Thư điện tử trên Internet và mạng nội bộ, Hệ thống trao đổi thông tin an toàn Trios đã và đang tiếp tục triển khai để tăng cường các công cụ cho cán bộ, đảng viên trao đổi thông tin nhanh chóng, an toàn.

- Triển khai thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử: **04** thủ tục đầu tiên đã được tích hợp và vận hành trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Thí điểm tại Thành ủy Hà Nội cho kết quả: **99,98%** đảng viên có tài khoản; **990.375** giao dịch nộp đảng phí, tổng thu **132,38** tỷ đồng; **81.925** phiếu xác nhận đảng viên hai chiều; **3.817** hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng. Quy trình điện tử rút ngắn 30 - 50% thời gian xử lý, lưu vết tự động, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về quy trình, kỹ thuật và bảo mật theo Quy định số 338-QĐ/TW.

Những kết quả trên cho thấy hệ sinh thái nền tảng số của Đảng đã được triển khai đồng bộ, đi vào thực tiễn mạnh mẽ, đưa chuyển đổi số từ chủ trương thành hành động cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong Đảng. Kết quả trên khẳng định vai trò lãnh đạo, điều phối thống nhất của Ban Chỉ đạo trong việc đưa nền tảng số vào thực tiễn, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở.

(Danh mục quy trình nghiệp vụ tại Phụ lục III kèm theo).

2.4. Số hóa hồ sơ, tài liệu

- Văn phòng Trung ương Đảng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành và sửa đổi **06** văn bản quy định, hướng dẫn về số hóa tài liệu và nghiệp vụ lưu trữ trong các cơ quan Đảng; đồng thời hoàn thiện, đóng gói Phần mềm quản lý tài liệu số hóa, chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức đảng phục vụ số hóa hồ sơ lưu trữ. Theo Kế hoạch 02-KH/BCĐTW, mục tiêu năm 2025 tại các ban đảng Trung ương là số hóa tối thiểu **5,1** triệu trang tài liệu, tương ứng **30%** tổng khối lượng cần số hóa¹⁶.

- Các đảng ủy trực thuộc Trung ương, tỉnh ủy, thành ủy đã rà soát quy trình nghiệp vụ, xác định quy trình lõi; tuy nhiên chưa có địa phương xác định quy trình đặc thù cần tách riêng. Các tỉnh, thành phố đang triển khai số hóa tài liệu lưu trữ theo Kế hoạch 02, mục tiêu năm 2025 hoàn thành tối thiểu **30%** khối lượng cần số hóa.

Việc triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu trong các cơ quan Đảng đã chuyển từ giai đoạn hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện tập trung, thống nhất theo định hướng của Ban Chỉ đạo. Công tác số hóa được chuẩn hóa về quy trình nghiệp vụ, tiêu chuẩn dữ liệu và ứng dụng phần mềm dùng chung, bảo đảm tính

¹⁶ Kết quả số hóa tài liệu đến 22/12/2025: (1) Ban Chính sách Chiến lược Trung ương: 153.843 trang (229,96%); đang đánh giá chất lượng dữ liệu trước khi đóng gói và đưa vào kho dữ liệu số hóa; (2) Ban Nội chính Trung ương: 131,901/130,666 trang (100,94%), thực hiện kiểm tra kết quả scan: 129,937/122,292 trang; (3) Ban Tổ chức Trung ương: 869,518/898,800 trang (96,74%), thực hiện kiểm tra kết quả scan: 777,816/869,518 trang; (4) Ủy ban Kiểm tra Trung ương: 870.000 trang (103,57%); (5) Ban Tuyên giáo – Dân vận Trung ương và Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương: chuyển tài liệu về Cục Lưu trữ để thực hiện số hóa tập trung; (6) Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam: triển khai số hóa 30 mét tài liệu nhiệm kỳ 2019–2024; (7) Cục Lưu trữ, Văn phòng Trung ương Đảng đã tổ chức số hóa tập trung tại Trung tâm Bảo hiểm (từ ngày 25/11) và tại Cục Lưu trữ (từ ngày 27/11), dự kiến đến hết 31/12/2025 được 2 triệu trang tài liệu, bảo đảm mục tiêu số hóa 10 triệu trang trước 30/6/2026.

đồng bộ, liên thông trong toàn Đảng. Số hóa hồ sơ, tài liệu góp phần bảo đảm an toàn, bảo mật, bảo quản lâu dài tài liệu lưu trữ; đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Việc triển khai theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW đã tạo nền tảng hình thành kho dữ liệu lưu trữ số tập trung, gắn kết với các hệ thống thông tin dùng chung. Qua đó, cụ thể hóa mục tiêu của Đề án 204, thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo hướng đồng bộ, thống nhất, đi vào chiều sâu và hiệu quả.

2.5. An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu

- Công tác an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu được triển khai chủ động, toàn diện và chiều sâu, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các hệ thống thông tin trọng yếu của Đảng, đồng thời củng cố năng lực bảo vệ hạ tầng số và nguồn nhân lực chuyên trách trong toàn Đảng. Trong năm 2025, hệ thống giám sát an ninh mạng đã phát hiện và ngăn chặn gần **30** triệu lượt tấn công, dò quét nhắm vào hạ tầng và máy chủ của Đảng, xử lý kịp thời **3.829** cảnh báo mất an toàn thông tin và **15.039** cảnh báo dò quét vào hệ thống máy chủ. Việc triển khai biện pháp phòng thủ đa lớp, giám sát thời gian thực và cơ chế phối hợp nhanh giữa các đơn vị đã giúp ngăn chặn triệt để nguy cơ xâm nhập, không để xảy ra sự cố mất an toàn thông tin.

Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin¹⁷ triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu của các cơ quan Đảng; kiểm tra, rà soát và đánh giá an toàn thông tin đối với các hệ thống, phần mềm trước khi đưa vào vận hành; triển khai đồng bộ các giải pháp ngăn chặn, phòng ngừa, ứng phó sự cố an toàn thông tin, bảo đảm tuân thủ Luật An ninh mạng và các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, đặc biệt trong bối cảnh các thế lực thù địch gia tăng tấn công mạng vào các cơ quan trọng yếu. Các giải pháp được thực hiện theo hướng tập trung, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, toàn bộ máy chủ và thiết bị đầu cuối của người dùng được cài đặt phần mềm giám sát chuyên dụng, bản quyền, cấu hình theo mô hình bảo mật của khối các cơ quan Đảng.

- Công tác bảo mật dữ liệu được tăng cường thông qua phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan liên quan trong triển khai kết nối và liên thông mạng mật, bảo đảm xác thực, bảo mật và an toàn thông tin trong quá trình gửi, nhận, xử lý văn bản mật giữa các cơ quan Đảng từ Trung ương tới cấp xã, phường. Công tác bảo mật, an toàn thông tin được triển khai đa lớp, chủ động ngăn chặn hàng triệu lượt tấn công, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các hệ thống trọng yếu của Đảng, nhất là trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị.

Việc triển khai an toàn thông tin theo mô hình tập trung, thống nhất, đa lớp đã tạo nền tảng xây dựng môi trường số tin cậy phục vụ phương thức lãnh đạo, chỉ đạo mới của Đảng dựa trên dữ liệu.

2.6. Nguồn nhân lực và tổ chức thực hiện

- Công tác phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, gắn đào tạo kỹ năng số với kiện toàn tổ chức chuyên trách từ Trung ương đến cơ sở. Văn phòng Trung ương Đảng đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp

¹⁷ Cục A05, Bộ Công an; Bộ Tư lệnh 86, Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ.

tập huấn sử dụng nền tảng số, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho cán bộ, công chức; đồng thời kiện toàn phòng Chuyển đổi số và Cơ yếu tại các cơ quan Đảng, bố trí nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo yêu cầu nhiệm vụ mới. Năm 2025, đã tổ chức **12** lớp đào tạo trực tuyến (hơn **723.000** lượt cán bộ, đảng viên) và **05** lớp trực tiếp (hơn **2.000** người), tập trung vào an toàn thông tin, vận hành hệ thống, kỹ năng sử dụng nền tảng số và làm việc trên môi trường điện tử. Đồng thời, tổ chức **02** hội nghị tập huấn chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo với khoảng **50.000** lượt tham dự, giúp đội ngũ cán bộ từng bước làm chủ công cụ số hiện đại trong công việc.

- Về nguồn lực tài chính, thực hiện Quyết định số 168/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn đầu tư công năm 2025 để thực hiện Đề án. Theo đó, tổng số vốn được phân bổ cho dự án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025 là **674.277** tỷ đồng; **đã thực hiện giải ngân 666.989** tỷ đồng đạt **98,9%**¹⁸.

- Công tác tổ chức thực hiện được triển khai đồng bộ, quyết liệt theo nguyên tắc “**Kỷ cương đi trước - Nguồn lực đi cùng - Kết quả là thước đo**”. Ban Chỉ đạo đã ban hành **05** văn bản kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc, kịp thời điều chỉnh phân công trách nhiệm đối với từng thành viên và cơ quan liên quan, quy định thời hạn cụ thể cho từng nhiệm vụ trọng tâm, qua đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở.

- Các cơ quan Đảng từ Trung ương đến địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch và triển khai đồng bộ nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm thực hiện khoa học, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chỉ số đo lường cụ thể để theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh thông qua các chuyên mục, chương trình chuyên sâu như: Công dân số, Kỷ nguyên vươn mình, Dòng chảy số,... góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo đồng thuận và lan tỏa xã hội đối với nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Kiểm toán Nhà nước đã quyết định thực hiện kiểm toán hoạt động xây dựng và công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư đối với **04** dự án, gồm: **(1)** Dự án Xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam; **(2)** Dự án cải tạo, nâng cấp và xây mới Khu Nhà khách Hồ Tây; **(3)** Dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, xây mới Trụ sở làm việc cơ quan Chủ tịch nước; và **(4)** Dự án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Theo kế hoạch, đợt kiểm toán lần thứ nhất dự kiến triển khai từ ngày 30/12/2025 đến ngày 22/01/2026, tập trung vào các nội dung về nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư và việc chấp hành quy định của pháp luật, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

¹⁸ Hiện đang làm thủ tục thành toán kinh phí tư vấn xây dựng thiết kế chi tiết và dự toán dự án.

Kết quả triển khai năm 2025 cho thấy vai trò điều phối thống nhất của Ban Chỉ đạo đã giúp gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng thể chế, phát triển nền tảng số, chuẩn hóa dữ liệu và đào tạo nguồn nhân lực, tạo thành hệ sinh thái chuyển đổi số đồng bộ trong các cơ quan Đảng.

3. Đánh giá chung những thành tựu nổi bật

a) Thứ nhất, thể chế và cải cách hành chính tạo chuyển biến thực chất: Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế được triển khai mạnh mẽ, ban hành **36** văn bản quan trọng, hình thành hành lang pháp lý tương đối đầy đủ, đồng bộ cho chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng. Nhiều văn bản được ban hành sớm hơn kế hoạch, tập trung chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, làm rõ trách nhiệm và tăng tính minh bạch trong vận hành hệ thống thông tin. Đặc biệt, việc rà soát, tái cấu trúc **156** quy trình nghiệp vụ lõi – với khối lượng rất lớn – đã tạo cơ sở quan trọng để triển khai quy trình điện tử toàn trình. Cải cách thủ tục hành chính đạt kết quả rõ nét khi **04** thủ tục hành chính của Đảng lần đầu được cung cấp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần rút ngắn thời gian xử lý, giảm giấy tờ và giảm tải công việc cho bộ phận chuyên môn. Đồng thời, việc đẩy nhanh tiến độ số hóa và đưa khoảng **60%** quy trình vào vận hành đã giúp chuẩn hóa phương thức xử lý công việc, tăng tính thông suốt trong trao đổi văn bản từ Trung ương đến cấp xã.

b) Thứ hai, hạ tầng số được đầu tư đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn: Hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan Đảng được nâng cấp toàn diện, từ trung tâm dữ liệu đến mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cơ sở. Hạ tầng đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số dùng chung và xử lý thông tin mật, đồng thời được trang bị các giải pháp bảo mật đầu cuối, giám sát tập trung và phòng thủ đa lớp. Việc tổ chức đồng bộ giữa hạ tầng, nền tảng và dữ liệu giúp các hệ thống vận hành ổn định, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng lớn trong toàn hệ thống.

c) Thứ ba, các nền tảng số dùng chung được triển khai rộng rãi và phát huy hiệu quả: Hệ sinh thái ứng dụng số của Đảng từng bước được định hình thống nhất, hạn chế tình trạng manh mún, phân tán. Các hệ thống như Hệ thống điều hành tác nghiệp, Hệ thống theo dõi thực hiện nghị quyết và nhiệm vụ chính trị, nền tảng tiếp nhận phản ánh, Sổ tay đảng viên điện tử được triển khai và sử dụng thường xuyên trong thực tiễn, góp phần chuẩn hóa quy trình xử lý công việc và nâng cao trách nhiệm của cấp ủy. Nhiều nền tảng có số lượng người sử dụng lớn, cho thấy mức độ tiếp cận và khai thác thực chất trong các cơ quan Đảng. Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa bước đầu, tạo cơ sở cho việc hình thành cơ sở dữ liệu tập trung, thống nhất.

d) Thứ tư, công tác số hóa hồ sơ, tài liệu được đẩy mạnh theo hướng thống nhất: Hệ thống văn bản hướng dẫn, quy trình nghiệp vụ và phần mềm quản lý tài liệu số hóa tiếp tục được hoàn thiện, tạo điều kiện để các cơ quan Đảng triển khai số hóa theo quy trình chung. Nhiều cơ quan, đơn vị hoàn thành vượt mục tiêu năm, từng bước hình thành kho tài liệu, hồ sơ số phục vụ tra cứu, quản lý và lưu trữ lâu dài. Việc gắn số hóa tài liệu với xử lý công việc giúp giảm thời gian tra cứu, nâng cao hiệu quả quản lý và bảo đảm an toàn thông tin.

d) Thứ năm, an toàn thông tin và nguồn nhân lực được tăng cường đồng bộ:
Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin được triển khai chủ động, có chiều sâu, áp dụng mô hình phòng thủ đa lớp, góp phần bảo vệ hệ thống thông tin của Đảng trước các nguy cơ tấn công mạng. Cùng với đó, năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng cao thông qua các chương trình đào tạo, tập huấn quy mô lớn, góp phần nâng cao khả năng khai thác, vận hành an toàn các hệ thống thông tin trong thực tiễn.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Các điểm nghẽn và khó khăn, vướng mắc chủ yếu

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, quá trình chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng vẫn đối diện với bốn nhóm điểm nghẽn cốt lõi, trực tiếp ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả triển khai Đề án 204:

a) Thực hiện các thể chế: Hệ thống văn bản chưa theo kịp thực tiễn, chưa cho phép triển khai quy trình điện tử toàn trình thay thế quy trình giấy, việc gửi nhận văn bản Mật trên môi trường điện tử vẫn chưa thực sự thuận lợi, do vẫn còn một vài vướng mắc từ luật bảo vệ bí mật nhà nước.

- Một số các quy định về nghiệp vụ của Đảng chưa được điều chỉnh để phù hợp cho ứng dụng trên môi trường số, nhất là các thủ tục hành chính của Đảng trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Ngoài ra, mặc dù Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, cho phép áp dụng các quy trình chỉ định thầu, rút gọn thủ tục đầu tư, tuy nhiên tại một số đơn vị cơ sở vẫn còn lúng túng, chưa tận dụng triệt để hành lang pháp lý đã được mở.

b) Hạ tầng kỹ thuật chưa đồng đều, đặc biệt ở cấp cơ sở:

- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu của các cơ quan Đảng đang trong quá trình tiếp tục hoàn thiện, tài nguyên còn hạn chế, năng lực tính toán và lưu trữ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin quy mô lớn và các ứng dụng mới, đặc biệt là các ứng dụng tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI). Các giải pháp, thiết bị cơ yếu hoạt động chưa thực sự ổn định, ảnh hưởng phần nào đến trải nghiệm của người dùng. Sự chênh lệch lớn về năng lực hạ tầng giữa Trung ương - tỉnh - xã khiến việc triển khai thống nhất các nền tảng dùng chung gặp nhiều khó khăn.

- Ở cấp xã, phường hạ tầng kỹ thuật còn yếu và thiếu: nhiều trụ sở chưa được đầu tư đầy đủ hệ thống mạng nội bộ bài bản, thiết bị mạng và các hệ thống phụ trợ như: điện, điều hòa, chống sét, phòng chống cháy nổ; thiết bị đầu cuối lạc hậu, cấu hình thấp, không đáp ứng yêu cầu vận hành các phần mềm dùng chung mới. Băng thông kết nối còn hạn chế, chất lượng đường truyền không ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa, đôi lúc còn gây gián đoạn trong truy cập và cập nhật dữ liệu trên các hệ thống thông tin của Đảng. Hệ thống hội nghị trực tuyến đa phần là thuê dịch vụ, chưa triển được hệ thống bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

c) Dữ liệu chưa bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”:

- Dữ liệu vẫn phân tán, thiếu liên thông, dữ liệu chưa dùng được ngay, chưa đồng bộ giữa các cấp, các ngành; việc tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia gặp trở ngại do yêu cầu kỹ thuật thay đổi và quy định bảo mật đặc thù, làm chậm hình thành cơ sở dữ liệu thống nhất. Nhiều bộ dữ liệu gốc được hình thành ở giai đoạn trước chưa được chuẩn hóa đồng bộ ngay từ khâu nhập liệu ban đầu, chưa có quy trình chung về làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đầu vào (*hồ sơ đảng viên, hồ sơ kiểm tra, giám sát ...*) dẫn đến tốn nhiều công sức làm sạch và kiểm tra chéo khi tích hợp. Các đơn vị chưa thật sự chủ động trong việc đề nghị liên thông dữ liệu, cung cấp dữ liệu cho các hệ thống thông tin phục vụ công tác hàng ngày.

- Nhiều tài liệu của cơ quan Đảng ở chế độ mật nên việc ứng dụng khai thác diện rộng trên mạng máy tính cũng hạn chế; khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI).

Thực tế ghi nhận: Nhiều cơ quan đơn vị còn chưa chú trọng trong việc chuẩn hóa làm sạch dữ liệu thể hiện trong giai đoạn làm sạch cơ sở dữ liệu Đảng viên. Tiến độ làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức ở giai đoạn đầu còn chậm, nhiều lỗi dữ liệu phát sinh khi đồng bộ trên quy mô lớn. Một số cơ quan chưa thực hiện đầy đủ số hóa đầu vào văn bản đi, đến để xử lý công việc hằng ngày, vẫn còn nhiều văn bản in ra giấy, ký tay rồi quét và cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

- Phần mềm dùng chung còn phát sinh lỗi kỹ thuật, việc xác thực qua VNeID còn chậm, nghẽn; ứng dụng triển khai nhanh nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế, chưa thân thiện với người sử dụng; nhiều cơ quan, đơn vị sử dụng quen với các sản phẩm phần mềm trước đây nên vướng mắc khó khăn khi tiếp cận, trải nghiệm trên phần mềm mới. Việc cập nhật dữ liệu đảng viên trực tiếp trên mạng diện rộng khó khăn vì kết nối chỉ đến cấp xã. Tốc độ truy cập, khai thác các ứng dụng ở các địa phương khác nhau vì liên quan tới hạ tầng mạng. Các chi bộ ở cơ sở đa phần đối tượng đảng viên là lớn tuổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận công nghệ.

d) Nguồn lực còn hạn chế: Việc thực hiện các thủ tục đầu tư công tại một số dự án thành phần còn chậm so với yêu cầu tiến độ, chưa khai thác hiệu quả nguồn vốn đã được bố trí. Thiếu nhân lực chuyên trách chất lượng cao do chưa có cơ chế đãi ngộ phù hợp; quy trình cấp kinh phí nhiều tầng nấc làm chậm giải ngân, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án trọng điểm. Kỹ năng số của người sử dụng chưa đáp ứng, nhiều cán bộ khó khăn trong việc thay đổi thói quen sử dụng các phần mềm ứng dụng đã thực hiện giai đoạn trước.

Thực tế ghi nhận: Biên chế phòng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở một số cơ quan trọng yếu còn rất thấp (*như tại Văn phòng Ban Tổ chức Trung ương chỉ có 04 cán bộ, trong khi phải triển khai các dự án dữ liệu lớn và ứng dụng dùng chung toàn ngành*). Ở cấp xã, đội ngũ quản trị hệ thống còn thiếu, chưa được đào tạo đầy đủ, sau khi sát nhập chính quyền 02 cấp nhiều cán bộ còn tâm tư; nhiều địa phương chưa bố trí được nguồn lực công nghệ thông tin tại cấp xã dẫn đến việc chuyển đổi số gặp khó khăn, gia tăng áp lực cho cấp tỉnh.

Những điểm nghẽn này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đẩy nhanh hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng, chuẩn hóa dữ liệu và phát triển nguồn nhân lực, coi đây là bốn trụ cột để triển khai Đề án 204 trong giai đoạn tiếp theo.

d) Sự phối hợp của đơn vị thụ hưởng các hệ thống thông tin còn chưa chặt chẽ, chưa đề cao việc phối hợp xây dựng triển khai các hệ thống và chia sẻ, cập nhật dữ liệu.

e) Trình độ và thói quen người sử dụng: Nhiều cán bộ, đảng viên năng lực, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn yếu, thói quen ngại thay đổi, chưa chủ động tiếp cận các phần mềm, hệ thống mới; còn phụ thuộc vào phương pháp làm việc truyền thống, dẫn đến việc khai thác, sử dụng công nghệ thông tin chưa hiệu quả, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng công việc.

f) Năng lực đơn vị phát triển phần mềm: đơn vị xây dựng phần mềm chưa nắm bắt sâu nghiệp vụ các quy trình lõi, cách tiếp cận người sử dụng, việc bao quát tổng quan hệ thống chưa đầy đủ và thay đổi nhiều lần đối với việc xây dựng hệ thống từ khâu xây dựng quy trình lõi đến phát triển phần mềm.

2. Nguyên nhân

Để xảy ra các điểm nghẽn nêu trên, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định:

a) Nhận thức và vai trò người đứng đầu: Một số nơi chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chỉ đạo thiếu quyết liệt, chưa gắn trách nhiệm cá nhân, tư duy “khép kín” vì lo ngại rủi ro an toàn thông tin làm cản trở chia sẻ dữ liệu. Một bộ phận cán bộ vẫn coi chuyển đổi số là nhiệm vụ kỹ thuật của riêng bộ phận chuyên trách, chưa gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, công tác tham mưu, tổng hợp nên mức độ vào cuộc chưa đồng đều.

b) Hạ tầng kỹ thuật chậm tiến độ: Trung tâm dữ liệu của các cơ quan đảng chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng yêu cầu tập trung dữ liệu. Việc đầu tư hạ tầng mạng, các thiết bị cho người dùng ở các cấp cơ sở (xã, phường) chưa kịp thời. Các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đang tiếp tục phải hoàn thiện và triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống.

c) Phối hợp chưa đồng bộ: Cơ chế chuẩn kỹ thuật và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chưa thống nhất; kiểm thử chưa kỹ dẫn đến lỗi khi vận hành diện rộng, tạo tâm lý e ngại khi áp dụng nền tảng số.

d) Các ứng dụng được triển khai nhanh, diện rộng, phục vụ nhiều đối tượng (chưa thống nhất cách thức triển khai đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở) mỗi địa phương lại có một trình tự triển khai riêng nên phải thay đổi nhiều các luồng quy trình, phát sinh nhiều lỗi trong quá trình sử dụng cần phải bổ sung, việc hướng dẫn hỗ trợ kỹ thuật chưa kịp thời, tốc độ truy cập lớn vào ứng dụng tập trung cũng là nguyên nhân gây chậm trễ, chưa hấp dẫn đối với người sử dụng.

Nguyên nhân cốt lõi là chuyển đổi số chưa thực sự trở thành phương thức lãnh đạo, chỉ đạo mới của cấp ủy, nhiều khâu vẫn triển khai theo tư duy dự án công nghệ thông tin truyền thống, chưa tiếp cận theo mô hình dữ liệu thống nhất và nền tảng dùng chung của Đảng.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung về những kết quả đã thực hiện

a) Sau một năm triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW, công tác chuyển đổi số đã được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mang tính nền tảng, đặt cơ sở cho việc hình thành phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng trên môi trường số, dựa trên dữ liệu và các nền tảng dùng chung.

b) Chuyển đổi số đã được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các trụ cột trọng yếu; nhiều nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 204 đã được hoàn thành hoặc đạt kết quả rõ nét, tạo nền tảng thống nhất cho việc chuyển sang giai đoạn vận hành, khai thác và phát huy hiệu quả trong các năm tiếp theo. Đặc biệt, vai trò lãnh đạo, điều phối tập trung, thống nhất của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng được phát huy rõ rệt; chuyển đổi số từng bước được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Phương thức chỉ đạo, điều hành được đổi mới theo hướng dựa trên dữ liệu, quy trình điện tử và theo dõi, giám sát theo thời gian thực; một số mô hình, nền tảng số đã đi vào vận hành ổn định, được sử dụng thường xuyên trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ tổ chức đảng, đảng viên. Nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số có chuyển biến tích cực; việc làm việc trên môi trường số từng bước trở thành nề nếp.

d) Có thể khẳng định, năm 2025 đã tạo dựng nền móng quan trọng để chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng chuyển từ giai đoạn **“xây dựng và triển khai ban đầu”** sang giai đoạn **“vận hành, khai thác và phát huy hiệu quả”**, hướng tới mục tiêu đưa chuyển đổi số thực sự trở thành phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong toàn hệ thống.

2. Bài học kinh nghiệm

Từ thực tiễn triển khai công tác chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng năm 2025, rút ra 5 bài học kinh nghiệm như sau:

- **Thứ nhất, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu:** Chuyển đổi số chỉ đạt kết quả khi được xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, gắn chặt với trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; sự quyết tâm, gương mẫu và chỉ đạo thống nhất, liên tục của lãnh đạo các cấp là yếu tố quyết định thành công.

- **Thứ hai, thể chế phải đi trước, dẫn dắt chuyển đổi số:** Việc ban hành kịp thời, đồng bộ các quy định, quy chế, hướng dẫn là điều kiện tiên quyết để triển khai quy trình điện tử toàn trình; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ lõi là khâu then chốt, làm cơ sở cho phát triển các hệ thống thông tin và nền tảng số.

- **Thứ ba, triển khai đồng bộ, vừa làm vừa hoàn thiện:** Cần coi trọng cơ chế thí điểm, lấy ý kiến phản hồi của người sử dụng, kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện để các hệ thống ngày càng sát thực tiễn, dễ sử dụng và hiệu quả.

- **Thứ tư, hạ tầng và dữ liệu là nền tảng cốt lõi:** Ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin; coi dữ liệu là tài nguyên chiến lược, được xây dựng, quản lý và khai thác theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, gắn với yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.

- **Thứ năm, nhân lực là yếu tố quyết định tính bền vững:** Phát triển đội ngũ nhân lực chuyển đổi số theo nhiều lớp; tăng cường phối hợp giữa cán bộ nghiệp vụ và cán bộ chuyên môn công nghệ; đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp để đào tạo, thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Những bài học trên khẳng định, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là quá trình đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trên nền tảng dữ liệu số và quy trình điện tử toàn trình, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, kiên trì và quyết tâm cao của cả hệ thống.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trên cơ sở những kết quả mang tính nền tảng đã đạt được trong năm 2025, năm 2026 cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng một cách nghiêm túc, kịp thời và hiệu quả, bảo đảm triển khai đúng lộ trình, kế hoạch đề ra. Với phương châm “**TRIỂN KHAI TOÀN DIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ - ỨNG DỤNG HIỆU QUẢ TỪNG HOẠT ĐỘNG**”, các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 như sau:

1. Hoàn thiện thể chế “thể chế đi trước, dẫn dắt chuyển đổi số”

Đẩy nhanh hoàn thiện hành lang pháp lý, đảm bảo giá trị pháp lý đầy đủ của hồ sơ điện tử. Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan đảng ở Trung ương tham mưu ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn triển khai quy trình nghiệp vụ lõi trên môi trường số theo mô hình xử lý toàn trình, các thủ tục hành chính của Đảng trên Cổng dịch vụ công quốc gia; rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy định cập nhật, khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu để đảm bảo dữ liệu “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”.

2. Hoàn thiện nền tảng số dùng chung và dữ liệu chiến lược

Đẩy nhanh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ, chất lượng từ Trung ương đến cơ sở: số hóa và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ lõi; tiếp tục mở rộng triển khai Hệ thống thông tin theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng chí Tổng Bí thư, đồng chí Thường trực Ban Bí thư giao; hoàn thiện và triển khai Sổ tay đảng viên điện tử và Cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên (giai đoạn 3), các hệ thống thông tin chuyên ngành của Đảng¹⁹; tập trung dữ liệu số hóa và hình thành kho dữ liệu tập trung phục vụ khai thác, tra cứu; ứng dụng AI trong phân tích, tổng hợp, dự báo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu và thời gian thực.

¹⁹ công tác tổ chức xây dựng đảng, kiểm tra đảng, nội chính, tuyên giáo dân vận, kinh tế xã hội và nghiệp vụ văn phòng.

3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cốt lõi

- Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ trên môi trường số; số hóa dữ liệu, tài liệu; xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; tiếp nhận và xử lý kịp thời ý kiến phản ánh, kiến nghị, sáng kiến của cán bộ, đảng viên về chuyển đổi số trên hệ thống tiếp nhận "một cửa"²⁰.

- Chủ động nghiên cứu, tích hợp các giải pháp công nghệ tiên tiến như Trí tuệ nhân tạo (AI) và Dữ liệu lớn (Big Data) vào các hệ thống thông tin chuyên ngành của các cơ quan Đảng. Việc ứng dụng các công nghệ này nhằm tự động hóa công tác phân tích, tổng hợp dữ liệu đa chiều, giúp dự báo chính xác các xu hướng và nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên. Đây là nền tảng quan trọng để chuyển đổi phương thức lãnh đạo sang mô hình quản trị dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, cung cấp cơ sở khoa học tin cậy hỗ trợ Lãnh đạo các cấp ra quyết định nhanh chóng, chính xác và hiệu quả.

- Triển khai Đề án thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử theo hướng tập trung, thống nhất và toàn trình, lựa chọn thủ tục có phạm vi ảnh hưởng nhiều tới đảng viên, tổ chức đảng để ưu tiên triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tái cấu trúc quy trình, giảm thiểu bước thực hiện, đảm bảo tính hợp pháp và giá trị pháp lý của hồ sơ điện tử.

- Vận hành hiệu quả hệ thống tiếp nhận "một cửa" để xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị và sáng kiến về chuyển đổi số của cán bộ, đảng viên. Song song đó, tập trung hoàn thiện cơ chế tổ chức bộ máy, xác định rõ tiêu chuẩn cán bộ và ban hành các chính sách ưu đãi đặc thù đối với đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt là tại cấp cơ sở (xã, phường, đặc khu), nhằm tạo nguồn lực bền vững cho tiến trình chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

4. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật

Khắc phục triệt để các tồn tại về hạ tầng nhằm tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số:

- Các cơ quan đảng Trung ương và địa phương: **(1)** Chủ trì phối hợp với các đơn vị viễn thông ưu tiên phủ sóng internet băng rộng và cung cấp giải pháp năng lượng tái tạo cho các chi bộ tại thôn bản vùng sâu, vùng xa. **(2)** Xây dựng lộ trình trang bị thiết bị đầu cuối cho cán bộ, đảng viên đảm bảo điều kiện làm việc trên môi trường số từ cấp Trung ương đến cơ sở.

Các địa phương rà soát, triển khai thực hiện phương án "Dùng chung hạ tầng vật lý, quản lý độc lập về logic", theo đó các cơ quan Đảng có thể sử dụng chung vỏ trạm, hạ tầng kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu UBND tỉnh nhưng phải ban hành hướng dẫn kỹ thuật riêng để đảm bảo tính bảo mật và quyền quản trị tuyệt đối của Đảng hoặc nâng cấp, duy trì phòng máy chủ đã được đầu tư ở giai đoạn trước tuy nhiên tính toán để tránh lãng phí về chi phí, nhân lực. Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn các địa phương, **hoàn thành trong quý I/2026.**

Văn phòng Trung ương Đảng bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ triển khai các ứng dụng dùng chung, ứng dụng phục vụ Đại hội Đảng XIV trên mạng nội bộ và

²⁰ <https://pakn204.dcs.vn>.

Internet, gồm: Trung tâm dữ liệu của Đảng tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia, Trung tâm dữ liệu dự phòng của Đảng.

5. Phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin

Rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nhân lực; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực bảo đảm, giám sát và xử lý an toàn thông tin, nhất là cho cấp xã, phường, đặc khu. Bồi dưỡng cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, thành thạo công nghệ đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị.

(Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện năm 2026 tại Phụ lục V kèm theo)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ đúng tiến độ, hiệu quả, góp phần đạt mục tiêu năm 2026 trong triển khai Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng từ Trung ương đến địa phương, Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổng hợp các kiến nghị với Ban Chỉ đạo như sau:

1. Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, tạo thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

2. Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026, trình Trưởng Ban Chỉ đạo **ban hành trong tháng 01/2026**; xây dựng quy định về khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan thực hiện nhiệm vụ Ban Chỉ đạo giao.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành theo nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định liên quan đến chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.

b) Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định phù hợp với yêu cầu triển khai chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, coi đây là nhiệm vụ then chốt để tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế. Xây dựng và cụ thể hóa các cơ chế, chính sách tuyển dụng, đãi ngộ, thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin trong hệ thống chính trị.

c) Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia, liên thông, chia sẻ trong hệ thống chính trị, đảm bảo dữ liệu dùng chung, đồng bộ, tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

4. Chỉ đạo các cơ quan đảng ở Trung ương và địa phương tập trung nguồn lực khắc phục các nguy cơ chậm tiến độ năm 2025, nhất là:

a) Xây dựng kế hoạch năm 2026; thực hiện thường xuyên công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các nhiệm vụ chậm muộn năm 2025, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin chuyên ngành trọng yếu và nền tảng số dùng chung phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, các hoạt động nghiệp vụ; bảo đảm dữ liệu đưa vào khai thác **“đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”**.

b) Hoàn thành các mục tiêu triển khai thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số; tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, đặc biệt là cấp xã,

phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số dùng chung. Bố trí đủ kinh phí đầu tư hiệu quả cho chuyển đổi số, tránh trùng lặp, lãng phí. Đối với **04** thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử (*đã triển khai thí điểm thành công tại Đảng bộ thành phố Hà Nội*), trước khi triển khai trên phạm vi toàn quốc, Văn phòng Trung ương Đảng đôn đốc các cơ quan đảng ở Trung ương, các tổ chức đảng ở địa phương chuẩn bị kỹ lưỡng về quy trình nghiệp vụ, nhân lực và hạ tầng kỹ thuật; rà soát, làm sạch dữ liệu cán bộ, đảng viên, Sổ tay Đảng viên điện tử và thông tin định danh điện tử mức độ 2 của đảng viên trên ứng dụng VNeID, bảo đảm việc triển khai được thực hiện thống nhất, hiệu quả trước khi tổ chức công bố và đưa vào sử dụng dự kiến trong dịp **96** năm Kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2026).

c) Tham mưu Ban Chỉ đạo và cấp có thẩm quyền xem xét cơ chế chính sách bồi dưỡng, khen thưởng, thu hút, giữ chân và phát triển đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, bảo đảm đủ năng lực vận hành, bảo mật và phát triển các nền tảng số dùng chung.

5. Chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu để triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 (nhất là Khoản 3 Điều 66 quy định về việc chuyển nguồn sang năm sau đối với chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 theo Kế hoạch số 11 KH/BCĐ và Thông báo kết luận số 06-TB/BCĐCĐS của Ban Chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Đồng chí Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo (để báo cáo),
- Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các cơ quan đảng ở Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

CHÁNH VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Phạm Gia Túc